

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HSST

Ngày 18/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Đức Cường

2. Bà Triệu Thị Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyển – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST - HS ngày 05/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST- HS ngày 04/5/2021 đối với bị cáo:

Triệu Văn K, sinh năm 1981; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ học vấn : Lớp 10/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị B (đã chết); vợ: Triệu Thị V (đã ly hôn); con: 01 con, sinh năm 2007; tiền án: 02 (Tại Bản án số 19/2017/HSST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn đã xử phạt Triệu Văn K 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án số 29/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn đã xử phạt Triệu Văn K 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/3/2021 Triệu Văn K bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản theo quyết định số 82/QĐ-XPHC ngày 17/3/2021 của Trưởng Công an huyện Chợ Đồn; bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/01/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn K:* Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Bị hại:*

1. Ông Ngô Triệu Khải H, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Ma Doãn H, sinh năm 1962. Trú tại: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Hứa Văn C, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968. Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh T. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Ma Văn H, sinh năm 1973. Trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

Anh Hứa Tiến T, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/9/2020 và 27/12/2020, Triệu Văn K 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 25/9/2020, Triệu Văn K một mình đi bộ từ nhà ở tại thôn B, xã N, huyện C, tỉnh B mang theo một con dao và một chiếc túi vải vào khu vực rừng N thuộc thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm măng nhưng không tìm được măng. K đi bộ sang khu vực rừng trồng cây quế của ông Ngô Triệu Khải H, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ở lô 1, khoảnh 10, tiểu khu 326 thuộc thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (là khu vực rừng sản xuất là rừng trồng) và phát hiện khu vực rừng quế không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định bóc trộm vỏ cây quế mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. K dùng dao bóc trộm vỏ của 06 cây quế và dùng dây leo cây rừng bó toàn bộ số vỏ cây quế bóc được thành 01 bó rồi cho vào túi vải đã mang theo rồi đem về cất giấu tại bụi cây cạnh đường Quốc lộ 3C thuộc thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, sau đó đi bộ về nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, K đi bộ từ nhà ra hướng

Ủy ban nhân dân xã N thì gặp Hứa Tiên T, trú tại thôn N, xã N đang điều khiển xe mô tô đi một mình nên K rủ T xuống huyện Đ, tỉnh T chơi, T đồng ý. K điều khiển xe mô tô của T chở T đi đến khu vực cắt giầu bó vỏ cây quế mà K lấy trộm được trước đó để lấy bó vỏ cây quế đựng trong túi vải màu xanh ra cho vào 01 bao tải dứa màu vàng (*do K mang theo sau khi về nhà*) rồi cho vào túi vải màu xanh đựng vỏ cây quế trước đó và mang lên để phía trước xe. Sau khi lấy bó vỏ cây quế xong thì K tiếp tục điều khiển xe chở T đi xuống huyện Đ, tỉnh T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, K và T đi đến khu vực thị trấn C, huyện Đ, tỉnh T thì K dừng xe và để T ở lại ngoài đường còn K một mình điều khiển xe đi vào nhà ông Nguyễn Văn V, trú tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh T đặt lên chiếc cân đồng hồ ở nhà ông V cân được 21kg (hai mươi một kilôgam) và bán cho ông V được số tiền 420.000đ (*bốn trăm hai mươi nghìn đồng*). Bán xong số vỏ quế, K quay lại đón T đi tìm mua ma túy rồi cùng nhau sử dụng và tiêu sài cá nhân hết tổng số tiền 320.000 đồng (*ba trăm hai mươi nghìn đồng*), số tiền còn lại 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) K giao nộp lại cho cơ quan Công an.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 26/12/2020 Ma Văn H, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh B đi xe mô tô mang theo một bộ máy kích điện vào nhà K tại thôn B, xã N, huyện C để rủ K đi kích điện bắt cá. K đồng ý, K và H mỗi người mang theo một chiếc đèn pin, H mang theo một bộ kích điện, K mang túi đựng cá cùng nhau đi vào khu vực khe K thuộc thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. H dùng máy kích điện đánh bắt được khoảng 03kg (*ba kilôgam*) cá tự nhiên các loại. Đến khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 27/12/2020, K và H đi đến khu vực ruộng nuôi cá của ông Ma Doãn H, trú tại thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì H đưa máy kích điện cho K. K sử dụng máy kích điện để kích trộm cá trong ruộng nuôi cá của nhà ông H được 02kg (*hai kilôgam*) cá chép. Sau đó, K tiếp tục sang khu vực ao nuôi cá của ông Hứa Văn C (*cách ruộng nuôi cá của ông H 65,50m*) kích trộm cá trong ao ông C được 02kg (*hai kilôgam*) cá trôi thì bị người dân phát hiện, H bị người dân bắt giữ cùng tang vật tại hiện trường, còn K lợi dụng trời tối đã bỏ chạy lên rừng trốn, ngày hôm sau K đến Ủy ban nhân dân xã N trình diện và khai nhận hành vi của mình.

Tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và cân xác định trọng lượng hồi 20 giờ 00 phút ngày 25/9/2020 xác định: Tổng trọng lượng bó vỏ cây quế mà Triệu Văn K lấy trộm được là 21kg (*hai mươi một kilôgam*).

Tại biên bản cân trọng lượng hồi 02 giờ 00 phút ngày 27/12/2020 xác định

tổng trọng lượng cá mà Triệu Văn K cùng Ma Văn H kích và lấy trộm được gồm 02kg (hai kilôgam) cá chép, 02kg (hai kilôgam) cá trôi và 03 (ba kilôgam) cá tự nhiên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL- HĐĐGTS ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: *Giá trị của 21kg (hai mươi một kilôgam) vỏ cây quế tươi tại thời điểm tháng 9/2020 có giá là 483.000đ (bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng).*

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL- HĐĐGTS ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: *02kg cá chép tại thời điểm ngày 27/12/2020 có giá trị là 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng), 02kg cá trôi tại thời điểm ngày 27/12/2020 có giá trị là 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) và 03kg cá tự nhiên tại thời điểm ngày 27/12/2020 có giá trị là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 430.000 đồng (bốn trăm ba mươi nghìn đồng).*

Về vật chứng: Đối với 21kg (hai mươi một kilôgam) vỏ cây quế tươi. Quá trình điều tra xét thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là ông Ngô Triệu Khải H.

Đối với 02 kg (hai kilôgam) cá chép, 02 kg (hai kilôgam) cá trôi và 03 (ba kilôgam) cá tự nhiên. Sau khi cân xác định trọng lượng, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ nên Công an xã N đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là ông Ma Doãn H 02 kg (hai kilôgam) cá chép, trả lại cho ông Hứa Văn C 02 kg (hai kilôgam) cá trôi và tiến hành tiêu hủy 03 (ba kilôgam) cá tự nhiên theo quy định vào ngày 27/12/2020.

Đối với số vật chứng còn lại gồm: 01 (một) con dao (loại dao quắm một lưỡi), phần lưỡi dao bằng kim loại mỏng dẹt, chỗ dài nhất 0,02cm, chỗ rộng nhất 4,2cm, dài 38cm, mũi dao cong hướng về phía lưỡi dao; Chuôi dao bằng gỗ, hình trụ tròn dài 16,8cm, chu vi vị trí lớn nhất 13cm; 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai, loại N30, 12V- 30Ah, đã qua sử dụng; 01 (một) máy kích điện, nhãn hiệu DD, model: DD2013, trên thân máy có ghi dòng chữ màu đỏ “MÁY ĐÁNH BẮT HẢI SẢN”, “MÁY 12 SÒ” đã qua sử dụng; 01 (một) thanh tre dài 2,16 mét, chu vi trung bình 0,06 mét, một đầu được nối một thanh kim loại dài 0,387 mét. Trên thân thanh tre có một dây điện màu trắng quấn quanh cổ định bởi các nút buộc bằng dây cao su, một đầu dây được đấu nối với thanh kim loại nêu trên, đầu còn lại đấu nối với một phích cắm điện loại hai chân, có vỏ ngoài bằng nhựa màu trắng; 01 (một) thanh tre dài 2,2 mét, chu vi trung bình 0,063 mét, một đầu được gắn vọt, khung vọt làm bằng kim loại và có đường kính trung bình là 0,24 mét. Trên thân

thanh tre có một dây điện màu đỏ quấn quanh cổ định bởi các nút buộc bằng dây cao su, một đầu dây được đầu nối với khung vợt kim loại nêu trên, đầu còn lại đầu nối với một phích cắm điện loại 02 chân, có vỏ ngoài bằng nhựa màu trắng; 01 (một) balo vải màu xanh, họa tiết rằn ri, đã cũ; 01 bao tải dừa màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 0,5m x 0,337m, trên bề mặt bao tải in nhiều dòng chữ nhiều màu sắc, bao tải đã cũ, hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Chợ Đồn; 01 (một) phong bì ký hiệu K1 đã được niêm phong dán kín bên trong đựng số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) cùng vỏ phong bì ký hiệu A1, trên mặt phong bì niêm phong có ba chữ ký không đọc được và ba dấu tròn màu đỏ của Kho bạc Nhà nước huyện Chợ Đồn hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Đối với 01 chiếc túi vải màu xanh, 01 bao tải màu vàng cam Triệu Văn K sử dụng để đựng vỏ cây quế, sau khi bán xong vỏ cây quế K đã vứt ở dọc đường từ huyện Đ trở về nhà, Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thu giữ được.

Đối với 01 chiếc đèn pin của Triệu Văn K và 01 chiếc đèn pin của Ma Văn H sử dụng để đi kích trộm cá vào đêm ngày 27/12/2020, quá trình bị vây bắt K và H đã vứt đi đâu không nhớ rõ. Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thu giữ được.

Về phần dân sự: Các bị hại là ông Ngô Triệu Khải H, ông Hứa Văn C, Ma Doãn H đều đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên đều không có yêu cầu về phần bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn V yêu cầu bị cáo Triệu Văn K trả lại số tiền 420.000 đồng (*bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) đã bỏ ra để mua vỏ cây quế.

Tại bản cáo trạng số 11/CT - VKSCĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Triệu Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn K từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về phần dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Triệu Văn K phải trả lại số tiền 420.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) cho ông Nguyễn Văn V đã

bỏ ra mua tài sản. Về vật chứng : Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giữ số tiền 100.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo, số vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để Miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Về tội danh và về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về phần dân sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh thực tế bị cáo là đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, từ đó người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là 12 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí đối với bị cáo.

Theo nội dung đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 420.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) đã bỏ ra mua vỏ quế đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn K khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2020, bị cáo đã hai lần trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 25/9/2020, bị cáo đi vào khu rừng trồng cây quế của gia đình ông Ngô Triệu Khải H bóc trộm vỏ 06 cây quế được 21kg vỏ quế tươi mang đi bán được số tiền 420.000đ (*bốn trăm hai mươi*

ngàn đồng), sau đó tiêu xài hết 320.000đ (ba trăm hai mươi ngàn đồng), số còn lại 100.000đ (một trăm ngàn đồng) bị cơ quan điều tra thu giữ.

Lần thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 27/12/2020, bị cáo cùng ông Ma Văn H sử dụng thiết bị kích điện để đánh bắt cá trộm của ông Ma Doãn H được 02kg cá chép và của ông Hứa Văn C là 02kg cá trôi thì bị bắt quả tang. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: Giá trị của 21kg vỏ cây quế tươi có giá trị là 483.000đ (bốn trăm tám mươi ba ngàn đồng); 02kg cá chép có giá trị là 160.000đ (một trăm sáu mươi ngàn đồng), 02kg cá trôi có giá trị là 120.000đ (một trăm hai mươi ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp trong hai lần là 763.000đ (bảy trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Bị cáo 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị là 763.000đ (bảy trăm sáu mươi ba ngàn đồng) là chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng tại các thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ngày 25/9/2020 và ngày 27/12/2020 bị cáo đã có 02 tiền án về tội “trộm cắp tài sản”. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

a)...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Cáo trạng số: 11/CT - VKSCĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử

phạt bị cáo nghiêm minh mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội, do vậy phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đầu thú và có bố đẻ là ông Triệu Văn C được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục phạm tội mới, thể hiện việc coi thường pháp luật. Do vậy, để đảm bảo cho việc răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung : Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[7] Về phần dân sự: Các bị hại là ông Ngô Triệu Khải H, ông Nguyễn Văn C và ông Ma Doãn H đều không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn V yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 420.000đ (*bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) đã bỏ ra mua số vỏ quế. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận và nhất trí bồi thường theo yêu cầu của ông V, tuy nhiên hiện nay bị cáo chưa có tiền để thực hiện việc bồi thường. Do đó cần buộc bị cáo trả lại cho ông Vũ số tiền 420.000đ (*bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

[8] Về vật chứng: Đối với 21kg vỏ cây quế tươi là tài sản thuộc quyền sở hữu pháp của ông Ngô Triệu Khải H, 02 kg (hai kilôgam) cá chép thuộc quyền sở hữu pháp của ông Ma Doãn H, 02 kg (hai kilôgam) cá trôi thuộc quyền sở hữu

pháp của ông Hứa Văn C đều là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, quá trình điều tra, xác minh xét thấy không cần thiết phải tạm giữ nên cơ quan chức năng đã tiến hành trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

Đối với 03kg (*ba kilôgam*) cá tự nhiên mà cơ quan chức năng thu giữ của bị cáo Triệu Văn K và ông Ma Văn H, qua xem xét thấy đây là loại tài sản mau hỏng và khó bảo quản nên ngày 27/12/2020 đã tiến hành tiêu hủy là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc túi vải màu xanh, 01 bao tải màu vàng cam mà bị cáo Triệu Văn K sử dụng để đựng vỏ cây quế mang đi bán, 01 chiếc đèn pin của Triệu Văn K và 01 chiếc đèn pin của Ma Văn H sử dụng để đi kích trộm cá Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với vật chứng gồm: 01 (một) con dao (loại dao quắm một lưỡi) thu giữ của bị cáo; 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai; 01 (một) máy kích điện, nhãn hiệu DD, model: DD2013, trên thân máy có ghi dòng chữ màu đỏ "MÁY ĐÁNH BẮT HẢI SẢN", "MÁY 12 SÒ"; 01 (một) thanh tre dài 2,16 mét, chu vi trung bình 0,06 mét, một đầu được nối một thanh kim loại dài 0,387 mét. Trên thân thanh tre có một dây điện màu trắng quấn quanh cố định bởi các nút buộc bằng dây cao su, một đầu dây được đấu nối với thanh kim loại nêu trên, đầu còn lại đấu nối với một phích cắm điện loại hai chân, có vỏ ngoài bằng nhựa màu trắng; 01 (một) thanh tre dài 2,2 mét, chu vi trung bình 0,063 mét, một đầu được gắn vợt, khung vợt làm bằng kim loại và có đường kính trung bình là 0,24 mét. Trên thân thanh tre có một dây điện màu đỏ quấn quanh cố định bởi các nút buộc bằng dây cao su, một đầu dây được đấu nối với khung vợt kim loại nêu trên, đầu còn lại đấu nối với một phích cắm điện loại 02 chân, có vỏ ngoài bằng nhựa màu trắng; 01 (một) balo vải màu xanh, họa tiết rằn ri, đã cũ; 01 bao tải dừa màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 0,5m x 0,337m thu giữ của ông Ma Văn H. Tất cả đều là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Đối với vỏ phong bì ký hiệu A1, trên mặt niêm phong có ba chữ ký không đọc được và ba dấu tròn màu đỏ của Kho bạc Nhà nước huyện Chợ Đồn và 01 (một) phong bì ký hiệu K1 đều không có giá trị tịch thu tiêu hủy.

[9] Về hành vi sử dụng kích điện của bị cáo Triệu Văn K và ông Ma Văn H để kích bắt cá tại khu vực suối tự nhiên vào đêm ngày 26 rạng sáng ngày 27/12/2020 lấy được 03kg cá suối. Quá trình điều tra xác định không đủ yếu tố cấu

thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã tách hành vi này của bị cáo K và ông H chuyển cho Công an huyện Chợ Đồn để xem xét, xử lý hành chính theo quy định là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn V là người được mua số vỏ quế của bị cáo bán ngày 25/9/2020, tuy nhiên ông V không biết số vỏ cây quế là do bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với ông V.

Đối với ông Hứa Tiến T là người cho bị cáo đi nhờ xe để đi bán tài sản trộm cắp. Tuy nhiên ông T không biết số vỏ quế bị cáo đem đi bán là do trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với ông T.

Đối với ông Ma Văn H là người cùng bị cáo thực hiện trộm cắp tài sản, tuy nhiên giá trị tài sản trộm cắp chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình và ông H không có tiền án, tiền sự gì. Do đó hành vi của H không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã tách hành vi của ông H xem xét xử lý hành chính theo quy định là phù hợp.

Đối với người đàn ông là người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra bị cáo không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ án phí sơ thẩm. Do vậy, căn cứ theo quy định của Điều 136 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Triệu Văn K 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 28/01/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự ; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Triệu Văn K phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V số tiền 420.000đ (*bốn trăm hai mươi nghìn đồng*). Việc thi hành án khoản tiền này được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tạm giữ số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) trong 01 (một) phong bì kín ký hiệu K1 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy các loại vật chứng gồm:

+ 01 (một) con dao (loại dao quắm một lưỡi), phần lưỡi dao bằng kim loại mỏng dẹt, chỗ dày nhất 0,02cm, chỗ rộng nhất 4,2cm, chiều dài sống dao (đo theo chiều cong của lưỡi dao) dài 38cm, mũi dao cong hướng về phía lưỡi dao, chuôi dao bằng gỗ, hình trụ tròn dài 16,8cm, chu vi vị trí lớn nhất 13cm;

+ 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai, loại N30, 12V- 30Ah, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) máy kích điện, nhãn hiệu DD, model: DD2013, trên thân máy có ghi dòng chữ màu đỏ "MÁY ĐÁNH BẮT HẢI SẢN", "MÁY 12 SÒ" đã qua sử dụng;

+ 01 (một) thanh tre dài 2,16 mét, chu vi trung bình 0,06 mét, một đầu được nối một thanh kim loại dài 0,387 mét. Trên thân thanh tre có một dây điện màu trắng quấn quanh cổ định bởi các nút buộc bằng dây cao su, một đầu dây được đấu nối với thanh kim loại nêu trên, đầu còn lại đấu nối với một phích cắm điện loại hai chân, có vỏ ngoài bằng nhựa màu trắng;

+ 01 (một) thanh tre dài 2,2 mét, chu vi trung bình 0,063 mét, một đầu được gắn vợt, khung vợt làm bằng kim loại và có đường kính trung bình là 0,24 mét. Trên thân thanh tre có một dây điện màu đỏ quấn quanh cổ định bởi các nút buộc bằng dây cao su, một đầu dây được đấu nối với khung vợt kim loại nêu trên, đầu còn lại đấu nối với một phích cắm điện loại 02 chân, có vỏ ngoài bằng nhựa màu trắng;

+ 01 (một) balo vải màu xanh, họa tiết rằn ri, đã cũ;

+ 01 (một) bao tải dừa màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 0,5m x 0,337m, trên bề mặt bao tải in nhiều dòng chữ nhiều màu sắc, bao tải đã cũ.

+ 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu A1, trên mặt niêm phong có ba chữ ký không đọc được và ba dấu tròn màu đỏ của Kho bạc Nhà nước huyện Chợ Đồn và 01 (một) phong bì ký hiệu K1.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn K.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn